

2023 và nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất cho năm 2024 như: tiếp tục xem xét giảm thuế GTGT 2%; gia hạn thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân; giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí và giảm tiền thuê đất như đã áp dụng trong năm 2023 để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được của giải pháp giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15, việc tiếp tục thực hiện giảm thuế GTGT trong 6 tháng cuối năm 2024 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân là cần thiết.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, góp phần giảm giá thành hàng hoá, dịch vụ để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.1. Giải pháp 1: Giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ như đã áp dụng trong 6 tháng đầu năm 2024 theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

3.2. Giải pháp 2: Không thực hiện giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT. Giữ nguyên như quy định hiện hành tại Luật thuế GTGT.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp

4.1. Giải pháp 1:

- Tác động đến nền kinh tế:

+ Tác động tích cực:

(i) Đối với tăng trưởng kinh tế: Việc giảm thuế GTGT sẽ góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phục hồi kinh tế trong năm 2024.

(ii) Đối với người dân: Đây là đối tượng sẽ được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10% sẽ góp phần giảm giá bán, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ phục vụ đời sống nhân dân.

(iii) Đối với doanh nghiệp: Đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT thuế suất 10% sẽ được hưởng lợi khi chính sách được ban hành. Việc giảm thuế GTGT sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất kinh doanh.

+ Tác động tiêu cực:

Dự kiến số giảm thu NSNN trong 6 tháng cuối năm 2024 tương đương khoảng **24 nghìn tỷ đồng** (khoảng 4 nghìn tỷ đồng/tháng trong đó giảm ở khâu nội địa dự kiến là 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng và giảm ở khâu nhập khẩu khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng).

Trong 4 tháng đầu năm 2024, số thuế GTGT được giảm theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 khoảng 15,488 nghìn tỷ đồng. Ngoại trừ tháng 2 có kỳ nghỉ Tết, bình quân tháng 1 và tháng 3 số thuế GTGT ở khâu nhập khẩu giảm vào khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng và dự kiến khâu nội địa khoảng 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng. Như vậy, trong 6 tháng đầu năm 2024, dự kiến số thu giảm khoảng 23,488 nghìn tỷ đồng. Nếu tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT cho 6 tháng cuối năm thì dự kiến cả năm 2024 giảm thu khoảng **47,488 nghìn tỷ đồng**.

Việc giảm thuế GTGT tác động làm giảm thu NSNN nhưng cũng có tác động kích thích sản xuất, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó cũng góp phần tạo thêm nguồn thu cho NSNN.

Dự toán thu NSNN năm 2024 là 1.701 nghìn tỷ đồng. Kết quả thực hiện thu NSNN đến 15/5/2024, ước đạt khoảng 813,1 nghìn tỷ đồng, bằng 47,8% dự toán (ngân sách trung ương thu đạt 51,47% dự toán; ngân sách địa phương thu đạt 44,11% dự toán), tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2023. Số thu NSNN đạt khá so dự toán và tăng trưởng so cùng kỳ phản ánh tác động của nền kinh tế phục hồi tích cực, các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (3 khu vực kinh tế) đạt 49,8% dự toán, tăng 13,5% so cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất tiếp tục được cải thiện, mặc dù tiến độ đạt 28,7% dự toán, song vẫn tăng 91,3% so cùng kỳ. Bên cạnh đó, phát sinh một số khoản tăng thu đột biến như thu chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước đã nộp ngân sách 31,84 nghìn tỷ đồng bằng 175% dự toán.

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chú trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đồng thời quyết liệt công tác quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; Đồng thời, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tăng cường tiết kiệm chi (cả chi đầu tư và thường xuyên), rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai sau ngày 30/6/2024; Chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp khác để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh theo quy định, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, giữ mức bội chi trong phạm vi dự toán Quốc hội quyết định.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Quy định loại trừ một số nhóm hàng hoá, dịch vụ như tại Nghị quyết số 110/2023/QH15 tăng chi phí tuân thủ cho người nộp thuế và chi phí hành thu của cơ quan thuế (nhiều loại hàng hoá, dịch

vụ khi xác định đối tượng không được giảm thuế cần có sự phối hợp của nhiều Bộ, ngành liên quan).

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách.

- Tác động đến các cam kết quốc tế: Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung chính sách được đề xuất tại dự án Nghị quyết đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

4.2. Giải pháp 2:

- Tác động đến nền kinh tế:

+ Tác động tích cực: Chính sách này không làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ của người nộp thuế.

+ Tác động tiêu cực: Không kích cầu tiêu dùng nên không thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách.

- Tác động đến các cam kết quốc tế: Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, giải pháp này đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề nghị thực hiện theo giải pháp 1 để phù hợp với khả năng cân đối, hỗ trợ của NSNN cũng như bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Việc thực hiện giảm thuế suất thuế GTGT tại Nghị quyết sẽ kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CST (1 b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn



BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG
Về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng

STT	BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, HIỆP HỘI	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I	Ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ		
1	Bộ Thông tin và Truyền thông	Nhất trí	
2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nhất trí	
3	Bộ Ngoại giao	Nhất trí	
4			
5			
6			
7			
8			
II	Địa phương		
1	UBND tỉnh Bắc Giang	Nhất trí	
2			
3			
4			

III	Hiệp hội, doanh nghiệp, người dân		
1	Liên đoàn thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Đề nghị cân nhắc phương án giảm thuế GTGT cho tất cả các loại hàng hóa, dịch vụ từ mức 10% xuống mức 8%.	<p>Việc đề xuất tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT 2% trong 6 tháng cuối năm 2024, dự kiến sẽ giảm thu NSNN khoảng 24 nghìn tỷ đồng (khoảng 4 nghìn tỷ/tháng, trong đó, giảm thu khâu nội địa khoảng 2,5 nghìn tỷ đồng; giảm thu khâu nhập khẩu khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng).</p> <p>Việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 trong 6 tháng đầu năm 2024, dự kiến số thu giảm khoảng 23,488 nghìn tỷ đồng. Như vậy, dự kiến cả năm 2024 số giảm thu NSNN khoảng 47,488 nghìn tỷ đồng. Số giảm thu này chưa được tính đến trong dự toán NSNN năm 2024 đã được Quốc hội thông qua.</p> <p>Dự kiến thu NSNN năm 2024 sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nếu thực hiện giảm thuế GTGT cho tất cả hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thuế suất 10% thì sẽ gây áp lực lên NSNN, tăng khả năng bội chi NSNN. Vì vậy, trên cơ sở khả năng cân đối, hỗ trợ của NSNN, đặc biệt trong bối cảnh khó khăn hiện nay thì đề nghị tiếp tục thực hiện giải pháp giảm thuế suất thuế GTGT 2% như Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15.</p>

Số 0852 /LDTM-PC
V/v góp ý đề xuất giảm thuế GTGT
6 tháng cuối năm 2024

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 5185/BTC-CST ngày 20/05/2024 của Bộ Tài chính xin ý kiến *Đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng*, (sau đây gọi tắt là dự thảo), Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), sau khi tham vấn một số doanh nghiệp và chuyên gia, có một số ý kiến như sau:

Chính sách giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8% được thực hiện trong thời gian qua mang lại nhiều tác động tích cực cho nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, việc tiếp tục chính sách giảm thuế GTGT từ tháng 7 đến cuối năm 2024 là hết sức cần thiết.

Mặc dù vậy, theo ghi nhận của VCCI, các doanh nghiệp gặp khá nhiều vướng mắc khi áp dụng chính sách này, chủ yếu xuất phát từ việc phân loại hàng hoá nào phải chịu thuế 10%, hàng hoá nào được giảm thuế xuống 8%.

Dù Chính phủ đã ban hành Nghị định 15/2022/NĐ-CP và Nghị định 44/2023/NĐ-CP hướng dẫn, nhưng quá trình triển khai vẫn còn nhiều lúng túng. Hai Nghị định này được xây dựng dựa trên mã ngành kinh tế Việt Nam, trong khi văn bản này trước nay chủ yếu được sử dụng với mục đích thống kê chứ hiếm khi được coi là căn cứ để xác định quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp. Việc cụ thể hoá các nhóm hàng hoá, dịch vụ rất khó khăn, đặc biệt là đối với những trường hợp không có pháp luật chuyên ngành. Đơn cử, nhóm hàng hoá viễn thông và công nghệ thông tin rất khó xác định do không có định nghĩa rõ ràng trong các văn bản pháp luật khác. Nhiều loại hàng hoá, dịch vụ khác cũng gặp vướng mắc phân loại như sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản xuất hoá chất cũng rất chung chung và khó phân loại.

Nhiều trường hợp doanh nghiệp tra cứu Phụ lục của Nghị định 15 và 44 nhưng không dám khẳng định hàng hoá, dịch vụ của mình thuộc diện thuế suất 10% hay 8%. Một số doanh nghiệp hỏi cơ quan thuế, cơ quan hải quan, Bộ Tài chính nhưng các cơ quan này cũng trả lời rất chung chung, như "*Đề nghị công ty căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đối chiếu mã sản phẩm của hàng hóa, dịch vụ mà công ty cung*

cấp với mã sản phẩm của hàng hóa, dịch vụ tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP để thực hiện đúng theo quy định.”¹

Khó khăn trong việc xác định thuế suất 8% hay 10% gây nhiều chi phí xã hội và làm tăng rủi ro của hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp phản ánh họ phải thuê thêm người làm kế toán để điều chỉnh hoá đơn và sổ sách cho đúng với mức thuế mới. Không ít doanh nghiệp phản ánh tình trạng đàm phán mua bán hàng hoá, thoả thuận xong hết với khách hàng về số lượng, chất lượng, giá cả nhưng không thống nhất về mức thuế 8% hay 10% nên không ký được hợp đồng. Đã có trường hợp doanh nghiệp thực hiện các gói thầu xây lắp phát sinh tranh chấp với đối tác khi quyết toán chi vì hai bên có quan điểm khác nhau về mức thuế suất.

Với những lý do trên, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc phương án giảm thuế giá trị gia tăng cho tất cả các loại hàng hoá, dịch vụ từ mức 10% xuống mức 8%.

Trên đây là ý kiến của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đối với **Đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng**,. Rất mong quý Cơ quan soạn thảo cân nhắc, xem xét.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPQH, VPCP, BTP;
- Ban Thường trực (để báo cáo);
- Lưu VT, PC.



¹ <https://chinhsachonline.chinhphu.vn/ap-dung-muc-thue-gtgt-8-hay-10-70261.htm>

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3692 /CTBGI-NVDTPC

Bắc Giang, ngày 22 tháng 5 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ lập đề nghị xây dựng Dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện Công văn số 5185/BTC-CST ngày 20/5/2024 của Bộ Tài chính về việc lập đề nghị xây dựng Dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT; Công văn số 2598/UBND-KTTH ngày 21/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ lập đề nghị xây dựng Dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT. Cục Thuế tỉnh Bắc Giang báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh, như sau:

Nhất trí với hồ sơ lập đề nghị xây dựng Dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT.

Cục Thuế tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên (nguyenminhhoang@mof.gov.vn);
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Lưu: VT, NVDTPC.



Nguyễn Văn Sỹ

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1969 /BTTTT-KHTC

V/v ý kiến đối với lập đề nghị xây dựng dự
án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế
giá trị gia tăng

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được Công văn số 5185/BTC-CST ngày 20/5/2024 của Bộ Tài chính về việc lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT).

Sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm GTGT và không có ý kiến khác đối với nội dung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm GTGT.

Trên đây là ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định.

Trân trọng!./ *uu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Hoàng Phương

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BVHTTDL-KHTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng dự án
Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị
gia tăng

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 5185/BTC-CST ngày 20/5/2024 của Bộ Tài chính về việc lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

Nhất trí đối với nội dung hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo.

Trên đây là ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Bộ Tài chính để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Lưu: VT, KHTC, ĐQM

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trịnh Thị Thủy

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNG-LPQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

V/v góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng
Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế
giá trị gia tăng

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc Công văn số 5185/BTC-CST ngày 20/5/2024 của Quý Bộ đề nghị cho ý kiến đối với hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng, trong phạm vi phụ trách, Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

1. Bộ Ngoại giao nhất trí với sự cần thiết xây dựng Nghị quyết của Quốc hội để cho phép tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng trong 6 tháng cuối năm 2024 (từ 01/7/2024-31/12/2024) đối với các nhóm hàng hóa dịch vụ nêu trên nhằm hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, kích cầu tiêu dùng.

2. Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết cơ bản đáp ứng theo yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Do đó, Bộ Ngoại giao nhất trí với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết nêu trên.

Ngoài ra, tại dự thảo Tờ trình (mục VI), đề nghị Quý Bộ nêu cụ thể các cam kết quốc tế Quý Bộ đã rà soát để đưa ra kết luận "các nội dung chính sách được đề xuất đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên".

Bộ Ngoại giao xin trao đổi để Quý Bộ tham khảo, tổng hợp. /*AK*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, LPQT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Minh Vũ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 177/TTr-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Quốc hội.

Ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 110/2023/QH15 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. Tại khoản 10 Nghị quyết quy định: Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024. Giao Chính phủ tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến dự toán thu và bội chi ngân sách nhà nước năm 2024 theo Nghị quyết của Quốc hội, báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 110/2023/QH15, Chính phủ xin báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM THUẾ GTGT THEO CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

Dịch Covid-19 xảy ra đã gây hậu quả nặng nề và kéo dài, tác động đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội, cùng với sự biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ đã làm cho nền kinh tế - xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức lớn, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong giai đoạn 2020-2023, các giải pháp chính sách tài chính để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh đã được ban hành với tổng trị giá của các giải pháp miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí và tiền thuê đất) đã lên đến khoảng 700 nghìn tỷ đồng và dự kiến đối với những giải pháp đã ban hành và thực hiện từ đầu năm 2024 là khoảng 68 nghìn tỷ đồng¹.

¹ Giảm 2% thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 khoảng 25 nghìn tỷ đồng. Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoảng 42,5 nghìn tỷ đồng. Giảm phí, lệ phí khoảng 100 tỷ đồng.

Việc tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về chính sách tài chính thời gian qua đã có tác động tích cực trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ổn định sản xuất kinh doanh, đời sống của người dân được trở lại bình thường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

(Báo cáo kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV trình kèm)

II. KIẾN NGHỊ

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua tại Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội 3 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực từ: Tốc độ tăng trưởng GDP²; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI); Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa; Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN). Tuy nhiên, sau thời gian dài chống chịu với dịch Covid-19, doanh nghiệp trong nước đang trong quá trình phục hồi nên hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn gặp khó khăn. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 73,9 nghìn doanh nghiệp, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước; so sánh giữa số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, trong quý I/2024, tổng số doanh nghiệp giảm 14,1 nghìn doanh nghiệp, bình quân một tháng giảm 4,7 nghìn doanh nghiệp.

Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, với mục tiêu đề ra là tốc độ tăng trưởng GDP đạt từ 6 - 6,5%. Các tổ chức tài chính, kinh tế toàn cầu mới đây (IMF, ADB, AMRO...) đều đồng loạt đưa ra nhận định lạc quan về triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2024 so với các nước trong khu vực: Ngân hàng ADB³ dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2024 ở mức 6%; IMF⁴ dự báo GDP năm 2024 của Việt Nam dự kiến sẽ tăng 5,8%. Tuy nhiên, các mức dự báo này thấp hơn mục tiêu Quốc hội giao.

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp và khó dự báo; sự phục hồi của các đối tác thương mại lớn còn chậm, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu... Ở trong nước, mặc dù nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục xu hướng phục hồi và có triển vọng tích cực; nhiều chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đã và đang phát huy hiệu quả nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi. Tổng cầu tiêu dùng trong nước được xem là một động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Do vậy, cần tiếp tục có giải pháp về chính sách tài chính để thúc đẩy tổng cầu tiêu dùng trong nước.

Để kịp thời ứng phó với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, đồng thời cân nhắc, tính toán phù hợp với điều kiện thực tế, cần triển khai quyết liệt, hiệu

² Tốc độ tăng trưởng GDP quý I/2024 ước tính tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ tăng GDP quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,21%; 4,85%; 5,12%; 3,41%.

³ ADB (Tháng 4/2024), "Báo cáo Triển vọng phát triển châu Á", <https://www.adb.org/publications/asian-development-outlook-april-2024>.

⁴ IMF (Tháng 4/2024), <https://www.imf.org/en/Countries/VNM>.

qua các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã ban hành trong năm 2023 và nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất cho năm 2024 như: tiếp tục xem xét giảm thuế GTGT 2%; gia hạn thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân; giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí và giảm tiền thuê đất như đã áp dụng trong năm 2023 để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được của giải pháp giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15, Chính phủ xin trình Quốc hội:

1. Xem xét, cho phép tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% trong 6 tháng cuối năm 2024 (từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024) và giao Chính phủ tổ chức, thực hiện.

Về tác động đến NSNN:

Việc áp dụng chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT cho 6 tháng cuối năm 2024 giảm thu khoảng 24 nghìn tỷ đồng (khoảng 4 nghìn tỷ đồng/tháng trong đó giảm ở khâu nội địa dự kiến là 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng và giảm ở khâu nhập khẩu khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng).

Trong 3 tháng đầu năm 2024, số thuế GTGT được giảm theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 khoảng 11,488 nghìn tỷ đồng. Ngoại trừ tháng 2 có kỳ nghỉ Tết, bình quân tháng 1 và tháng 3 số thuế GTGT ở khâu nhập khẩu giảm vào khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng và dự kiến khâu nội địa khoảng 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng. Như vậy, trong 6 tháng đầu năm 2024, dự kiến số thu giảm khoảng 23,488 nghìn tỷ đồng. Nếu tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT cho 6 tháng cuối năm thì dự kiến cả năm 2024 giảm thu khoảng 47,488 nghìn tỷ đồng.

2. Về hình thức thực hiện: Đưa nội dung tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 tại Nghị quyết của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV (tương tự như đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 về Kỳ họp thứ 5 và Nghị quyết số 110/2023/QH15 về Kỳ họp thứ 6).

Chính phủ xin trình Quốc hội xem xét, quyết định././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo Bộ Chính trị);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính Ngân sách của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH



Hồ Đức Phúc





CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 178/BC-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Quốc hội.

Tại Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã quyết nghị như sau: Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024. Giao Chính phủ tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến dự toán thu và bội chi ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024 theo Nghị quyết của Quốc hội, báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 110/2023/QH15, Chính phủ xin báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM THUẾ GTGT THEO CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

1. Tình hình thực hiện

Dịch Covid-19 xảy ra đã gây hậu quả nặng nề và kéo dài, tác động đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội, cùng với sự biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ đã làm cho nền kinh tế - xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức lớn, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong giai đoạn 2020-2023, các giải pháp chính sách tài chính để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh đã được ban hành với tổng trị giá của các giải pháp miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí và tiền thuê đất) đã lên đến khoảng 700 nghìn tỷ đồng và dự kiến đối với những giải pháp đã

ban hành và thực hiện từ đầu năm 2024 là khoảng 68 nghìn tỷ đồng¹.

Việc tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về chính sách tài chính thời gian qua đã có tác động tích cực trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ổn định sản xuất kinh doanh, đời sống của người dân được trở lại bình thường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Đối với giải pháp về thuế GTGT, trong giai đoạn 2020-2023, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ tại các Nghị quyết sau:

Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: Giảm 2% thuế suất thuế GTGT trong năm 2022, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV: Thực hiện giảm 2% thuế suất thuế GTGT quy định tại điểm a, khoản 1.1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV: Giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024.

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 và Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 quy định cụ thể việc giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT. Chính phủ (Bộ Tài chính) đã chỉ đạo Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan ban hành công văn, công điện gửi cơ quan thuế, cơ quan hải quan địa phương để triển khai thực hiện, kịp thời thông quan hàng hóa, xuất hóa đơn GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT, cũng như thông tin đến các cơ quan báo chí để cộng đồng doanh nghiệp, người dân được biết. Cụ thể, đối với việc giảm

¹ Giảm 2% thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 khoảng 25 nghìn tỷ đồng. Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoảng 42,5 nghìn tỷ đồng. Giảm phí, lệ phí khoảng 100 tỷ đồng.

thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 (Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024) để triển khai thực hiện. Đồng thời, Tổng cục Thuế đã có công điện số 12/CĐ-TCT ngày 28/12/2023 chỉ đạo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15. Tổng cục Hải quan có công văn số 6735/TCHQ-TXNK ngày 29/12/2023 hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện việc giảm thuế GTGT theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP và hướng dẫn khai báo trên hệ thống VNACCS/VCIS.

Chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT trong năm 2022, 6 tháng cuối năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 không áp dụng cho tất cả hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% mà có loại trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ được nêu tên cụ thể tại Nghị quyết số 43/2022/QH15. Tại các Nghị định của Chính phủ đã quy định chi tiết danh mục các hàng hóa, dịch vụ không được áp dụng chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo các Nghị quyết của Quốc hội. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn phát sinh một số vướng mắc về việc xác định: một số hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT; một số hàng hoá, dịch vụ được giảm thuế GTGT; việc áp dụng giảm thuế GTGT chưa được thống nhất tại khâu nhập khẩu và sản xuất, tiêu dùng như sản phẩm hóa chất, kim loại và sản phẩm kim loại đúc sẵn, sản phẩm thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin,... do tính chất đa dạng, đa chức năng của các hàng hóa hiện nay; nhiều trường hợp hàng hóa đồng nhất về tên gọi, chức năng nhưng khác biệt về thành phần, cấu tạo, cơ chế hoạt động nên phải áp dụng chính sách thuế khác nhau nhưng không đủ cơ sở xác định tại khâu kiểm tra hồ sơ hải quan, dẫn tới cơ quan hải quan và người khai hải quan gặp nhiều khó khăn trong việc áp dụng chính sách thuế.

Danh mục hàng hóa bị loại trừ không được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT 2% ban hành kèm theo các Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP, Nghị định số 94/2023/NĐ-CP được quy định theo Danh mục và nội dung Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin không phải theo tính chất, mục đích sử dụng của hàng hóa thuộc đối tượng không được giảm thuế GTGT nên đã dẫn đến khó khăn cho cả cơ quan thực thi (Hải quan, Thuế) và doanh nghiệp, dẫn đến có sự không thống nhất trong thực hiện.

2. Kết quả thực hiện

Năm 2022, việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 51,4 nghìn tỷ đồng, đã góp phần kích cầu tiêu dùng nội địa tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 tăng 19,8% so với năm 2021.

Năm 2023, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 trong 6 tháng cuối năm 2023 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 23,4 nghìn tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý III/2023 tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước; quý IV/2023 tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm trước.

Năm 2024, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 trong 3 tháng đầu năm 2024 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân khoảng 11,488 nghìn tỷ đồng (số thuế GTGT tại khâu nhập khẩu giảm khoảng 4,049 nghìn tỷ đồng tương đương khoảng 1,349 nghìn tỷ đồng/tháng, tại khâu nội địa, số thuế GTGT giảm khoảng 7,439 nghìn tỷ đồng tương đương khoảng 2,48 nghìn tỷ đồng/tháng).

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tính chung quý I/2024 ước đạt 1.537,6 nghìn tỷ đồng, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,1% (trong đó, tháng 1/2024 ước đạt 524,1 nghìn tỷ tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước; tháng 2/2024 ước đạt 509,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước; tháng 3/2024 ước đạt 509,3 nghìn tỷ đồng tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước).

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua tại Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội 3 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực:

Tốc độ tăng trưởng GDP quý I/2024 ước tính tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý I các năm 2020-2023². Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,98%, đóng góp 6,09% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,28%, đóng góp 41,68%; khu vực dịch vụ tăng 6,12%³, đóng góp 52,23%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính chung quý I năm 2024 tăng 3,77% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,81%.

Tính chung quý I/2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 178,04 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17%; nhập khẩu tăng 13,9%⁴. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 8,08 tỷ USD.

Trong 3 tháng đầu năm 2024, tổng thu NSNN ước đạt 539,5 nghìn tỷ đồng, bằng 31,7% dự toán, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2023.

² Tốc độ tăng GDP quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,21%; 4,85%; 5,12%; 3,41%.

³ Tốc độ tăng giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,03%; 4,51%; 4,38%; 6,86%.

⁴ Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa quý I/2023 đạt 154,2 tỷ USD, giảm 13,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 79,6 tỷ USD, giảm 11,6%; nhập khẩu đạt 74,6 tỷ USD, giảm 15,4%.

Từ kết quả đạt được nêu trên, có thể đánh giá rằng, chính sách giảm thuế GTGT 2% đã góp phần giúp giảm giá thành thông qua doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT dẫn đến giảm giá bán của hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiêu dùng của người dân, góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động và đạt được mục tiêu đề ra khi xây dựng chính sách giảm thuế GTGT là kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Trên đây là Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo Bộ Chính trị);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính Ngân sách của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**



Hồ Đức Phớc